

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11//2023/DSST

Ngày 28/04/2023

“V/v tranh chấp đòi QSD đất”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Tài Em

2. Ông Liêu Tài Ngoánh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Dư, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 06 năm 2020 về việc *“tranh chấp đòi quyền sử dụng đất”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích Ngọc, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Ấp Xóm Lớn B, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Bích Ngọc: Ông Nguyễn Công Khanh, sinh năm: 1959 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

** Bị đơn:* Anh Thái Văn T, sinh năm: 1978 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trịnh Quốc H, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Ấp Xóm Lớn B, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện theo ủy quyền của anh Trịnh Quốc H: Ông Nguyễn Công Khanh, sinh năm: 1959 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

2. Ông Nguyễn Công Khanh, sinh năm: 1959 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

3. Bà Trịnh Thị Hoàng, sinh năm: 1962 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

4. Anh Nguyễn Trường Bảo, sinh năm: 1982 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

5. Anh Nguyễn Trường Khánh, sinh năm: 1984 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

6. Chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm: 1979 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

7. Bà Đặng NĐiệp, sinh năm: 1954 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo ông Nguyễn Công Khanh là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong vụ án trình bày: Nguồn gốc phân đất đang tranh chấp là của ông Thái Văn Yên là ông nội của ông Thái Văn T, ông Yên chia cho con gái là bà Thái Thị Út và chồng là Sơn Hương làm đến năm 1983 thì bà Út và ông Hương vượt biên qua Mỹ nhà nước quản lý cấp lại cho ông Nguyễn Văn Hân đến năm 1993 ông Hân chết, gia đình ly tán nhà nước quản lý lại và cấp cho ông là Nguyễn Công Khanh vào năm 1994, sau đó ông cho con gái ông là chị Nguyễn Thị Bích N vào năm 1998. Chị N quản lý, sử dụng đến năm 2008 do nước mặn xâm nhập nên bỏ trống đến năm 2019 mới phát hiện ông T lấn chiếm nên xảy ra tranh chấp giữa hai bên. Nay chị Nguyễn Thị Bích N yêu cầu ông Thái Văn T phải trả cho chị N diện tích theo đo đạc thực tế là 7.986,1 m² tại thửa đất số 382, tờ bản đồ số 12 đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Theo ông Thái Văn T là bị đơn trình bày: Nguồn gốc đất đang tranh chấp trước đây có nguồn gốc là của ông Thái Văn Yên là ông nội của ông khai phá, ông Yên cho con trai là Thái Văn T, sau đó ông Thái Văn T cho ông và ông quản lý sử dụng cho đến nay. Khi ông Thái Văn Yên cho đất ông Thái Văn T cũng như khi ông T cho ông đất thì không có giấy tờ gì chứng minh nhưng ông T đã tách sổ ra cho ông là hộ Thái Văn T. Phần đất đang tranh chấp trước đây ông có nghe cha ông - ông T nói phần đất có bị nhà nước thu hồi nhưng cấp cho ai vào năm nào thì ông không biết nhưng việc thu hồi đất không có giấy tờ gì cả. Nay chị N yêu cầu ông phải trả cho chị N diện tích theo đo đạc thực tế là 7.986,1 m² tại thửa đất số 382, tờ bản đồ số 12 đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu thì ông không đồng ý vì đất đang tranh chấp là của ông bà, cha mẹ của ông để lại cho ông. Việc nhà nước thu hồi đất của gia đình ông là không hợp pháp vì không có giấy tờ gì, đồng thời nhà nước cũng đã có chủ trương trả đất cho chủ cũ nên đất đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình ông.

Tại phiên tòa

- *Ý kiến của ông Nguyễn Công Khanh - Đại diện theo ủy quyền của bà Ngọc:* Yêu cầu ông Thái Văn Tphải trả cho chị Ndiện tích theo đo đạc thực tế là 7.986,1 m² tại thửa đất số 382, tờ bản đồ số 12 đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- *Ý kiến của ông Thái Văn T:* Không đồng ý trả đất theo yêu cầu của bà Ngọc

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu:

+ *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung:* Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích Nđôi với anh Thái Văn T. Buộc anh Thái Văn T trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích Nphan diện tích đất lấn chiếm theo đo đạc thực tế là 7.986,1m² tại thửa đất số 382, tờ bản đồ số 12 đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Trên phần đất tranh chấp hiện nay, anh Thái Văn Tđang nuôi tôm, cá thả lang, nên được khai thác trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày án có hiệu lực. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích Nđôi với anh Thái Văn Tvới diện tích 62,9m² tại thửa đất số 382, tờ bản đồ số 12 đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ anh Thái Văn Tphải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí sơ thẩm dân sự, anh Thái Văn Tphải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Bích Nêu cầu ông Thái Văn Tphải trả cho chị Ndiện tích theo đo đạc thực tế là 7.986,1 m² tại thửa đất số 382, tờ bản đồ số 12 đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Đây là vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bà Trịnh Thị Hoàng, anh Nguyễn Trường Bảo, anh Nguyễn Trường Khánh, chị Nguyễn Thị Hiền, bà Đặng NĐiệp có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Phần đất tranh chấp tọa lạc tại ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu có vị trí, số đo cụ thể như sau:

- + Hướng Đông giáp với đất của ông Thái Văn Tcó số đo 85,5m;
- + Hướng Tây giáp đất ông Thạch Vuông có số đo 85,5m;
- + Hướng Nam giáp đất của ông Thái Văn Tcó số đo 92,5m;
- + Hướng Bắc giáp đất của ông Thạch Vuông có số đo 95m;

Tổng diện tích là 7.986,1m², đất thuộc thửa đất số 382, tờ bản đồ số 12; đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Phần đất này hiện tại anh Thái Văn Tđang nuôi tôm, cá thả lang.

[4] Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích Nđòi anh Thái Văn T trả lại diện tích là 7.986,1m².

[4.1] Nguồn gốc phần đất đang tranh chấp là của ông Thái Văn Yên là ông nội của anh Thái Văn T, ông Yên chia cho con gái là bà Thái Thị Út và chồng là ông Sơn Hương làm đến năm 1983, thì bà Út và ông Hương vượt biên qua Mỹ, nhà nước quản lý cấp lại cho ông Nguyễn Văn Hân, đến năm 1993 ông Hân chết, gia đình ly tán nhà nước quản lý lại và cấp cho ông là Nguyễn Công Khanh vào năm 1994, sau đó ông Khanh cho con gái ông Khanh tên là chị Nguyễn Thị Bích N vào năm 1998. Chị N quản lý, sử dụng đến năm 2008, do nước mặn xâm nhập nên bỏ trống, đến năm 2019 mới phát hiện anh T lấn chiếm đất nên xảy ra tranh chấp giữa hai bên. Nay chị Nguyễn Thị Bích N yêu cầu anh Thái Văn T phải trả cho chị N diện tích đất theo đo đạc thực tế là **7.986,1m²** tại thửa đất số 382, tờ bản đồ số 12 đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[4.2] Theo khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ chứng minh: *“1. Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp”*.

[4.3] Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn yêu cầu thì nguyên đơn phải có nghĩa vụ chứng minh.

[4.4] Để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật: Chị Nguyễn Thị Bích N đã cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 160293 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi (nay là huyện Hòa Bình) cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Bích N ngày 06/7/2001 với diện tích là 14.049m² (trong đó: có 8.049m² đất thuộc thửa số 382, tờ bản đồ số 12 và 6.000m² đất thuộc thửa số 559, tờ bản đồ số 12) đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Vĩnh Lợi (nay là huyện Hòa Bình), tỉnh Bạc Liêu) và mảnh trích đo đề ngày 25/6/2021.

[4.5] Theo mảnh trích đo đề ngày 25/6/2021 thể hiện: tổng diện tích đất theo đo đạc thực tế là 7.986,1m², thuộc thửa đất số 382, tờ bản đồ số 12.

Như vậy, phần đất tranh chấp là nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 160293 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi (nay là huyện Hòa Bình) cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Bích N ngày 06/7/2001 với diện tích là 14.049m².

[4.6] Bên cạnh đó: Theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*.

[4.7] Phía bên anh Thái Văn Tvà mẹ của anh Tlà bà Đặng NĐiệp cũng thừa nhận phần đất đang tranh chấp trước đây đã được Nhà nước thu hồi trang trải cho những hộ nghèo, nhưng cấp cho ai, vào năm nào thì bà Điệp không biết, theo như ông Nguyễn Công Khanh trình bày thì phần đất tranh chấp Nhà nước đã thu hồi và cấp cho ông Khanh, sau đó ông Khanh cho lại con gái là Nguyễn Thị Bích Ngọc, thì bà Điệp xác định là đúng trước đây Nhà nước có thu hồi đất của gia đình bà Điệp và cấp cho ông Khanh, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì chị Nguyễn Thị Bích Không cần phải chứng minh vì được sự thừa nhận của bị đơn là anh Tvà mẹ của anh Tlà bà Điệp.

[4.8] Mặc khác, theo khoản 5 Điều 26 Luật đất đai năm 2013 quy định bảo đảm của Nhà nước đối với người sử dụng đất: “5. *Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”.

Do đó: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích Nđòi anh Thái Văn Ttrả lại phần diện tích đất lần chiếm theo đo đạc thực tế là 7.986,1m² tại thửa đất số 382, tờ bản đồ số 12 đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh Thái Văn T diện tích là 62,9m².

[5.1] *Xét thấy:* Ngày 30/8/2022, chị Nguyễn Thị Bích N có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh Thái Văn Tvới diện tích 62,9m² tại thửa đất số 382, tờ bản đồ số 12 đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5.2] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích N đối với anh Thái Văn Tvới diện tích 62,9m² tại thửa đất số 382, tờ bản đồ số 12 đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản tranh chấp anh Thái Văn T phải chịu là 4.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Bích N đã dự nộp tạm ứng 4.000.000 đồng được hoàn lại từ số tiền anh T phải nộp.

[7] Án phí sơ thẩm dân sự, anh Thái Văn T phải chịu 300.000 đồng nộp tại chi cục thi hành án huyện Hòa Bình. Bà Nguyễn Thị Bích N đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0006232 ngày 02 tháng 06 năm 2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình được hoàn lại toàn bộ

[8] Ý kiến của đại diện VKS nhân dân huyện Hòa Bình là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 165 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 203 Luật đất đai năm 2013;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích Nđôi với anh Thái Văn T.

Buộc anh Thái Văn T trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích Nphần diện tích đất lấn chiếm theo đo đạc thực tế là 7.986,1m² tại thửa đất số 382, tờ bản đồ số 12 đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Trên phần đất tranh chấp hiện nay, anh Thái Văn Tđang nuôi tôm, cá thả lang, nên được khai thác trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày án có hiệu lực.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích Nđôi với anh Thái Văn Tvới diện tích 62,9m² tại thửa đất số 382, tờ bản đồ số 12 đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

3. Chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản tranh chấp anh Thái Văn Tphải chịu là 4.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Bích Nđã dự nộp tạm ứng 4.000.000 đồng được hoàn lại từ số tiền anh Tphải nộp.

4. Án phí sơ thẩm dân sự, anh Thái Văn T phải chịu 300.000 đồng nộp tại chi cục thi hành án huyện Hòa Bình. Bà Nguyễn Thị Bích Nđã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0006232 ngày 02 tháng 06 năm 2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình được hoàn lại toàn bộ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu,
- VKSND huyện Hòa Bình.
- Chi cục THA dân sự huyện Hòa Bình
- Các đương sự.
- Lưu

Lê Thị Nam